

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 12
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 140/2026/HS -ST
Ngày: 03/6/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12- THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Thanh Hiên

Ông Nguyễn Văn Bình

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Trần Kiều Trang – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 12- Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12- Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Như Diễm- Kiểm sát viên.

Trong các ngày 27 tháng 5 và ngày 03 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 12- Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 126/2026/TLST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 125/2026/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2026, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Ngọc T, sinh ngày 03/9/1989 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Ấp A, xã L, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 05/12; con ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1960 và bà Bùi Thị Đ, sinh năm 1970; bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 03 chị em; bị cáo có 03 con, con nhỏ nhất sinh năm 2022, con lớn nhất sinh năm 2010; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 08/6/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 13- Thành phố Hồ Chí Minh) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, chấp hành xong ngày 11/5/2025.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

- ***Bị hại:*** Ông Trần Văn P, sinh năm 1980 (đã chết)

Địa chỉ: Khu phố Đ, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Bà Phạm Thị Hàn N, sinh năm 1958

Địa chỉ: Khu phố Đ, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Phạm Thị Hàn N, sinh năm 1958

Địa chỉ: Khu phố Đ, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 31/10/2025, Nguyễn Thị Ngọc T điều khiển xe mô tô biển số 72D1-06227 lưu thông trên đường Q hướng từ phường T, Thành phố Hồ Chí Minh đi xã N, Thành phố Hồ Chí Minh. Khi đến đoạn đường gần giao lộ với đường số B thuộc khu phố B H, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh, có biển báo hiệu nguy hiểm "giao nhau với đường không ưu tiên - W.207a" bên lề phải cùng chiều đi nhưng bị cáo không giảm tốc độ, không chú ý quan sát. Sau đó ngay khi vừa di chuyển qua giao lộ, bị cáo T do thiếu quan sát, không giảm tốc độ nên đã xảy ra va chạm với ông Trần Văn P, sinh năm: 1980, HKTT: khu phố Đ, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh điều khiển xe đạp lưu thông trên đường Quốc lộ 56 theo hướng từ xã N đi phường T, đang chuyển hướng qua đường. Sau va chạm, ông Trần Văn P và Nguyễn Thị Ngọc T được đưa đi Bệnh viện Đ1 cấp cứu. Đến 07 giờ 30 phút ngày 14/11/2025, ông Trần Văn P tử vong tại Bệnh viện Đ1. Thái có giấy phép lái xe hạng A1. Quá trình điều tra, T đã khai nhận hành vi như đã nêu trên.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường Q, khu vực phía trước trụ điện số 7BR35 thuộc khu phố B H, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. Đoạn đường xảy ra tai nạn được trải nhựa bằng phẳng, bề rộng mặt đường là 11,70 m, có vạch kẻ đường màu vàng không liên tục chia chiều đường xe chạy, mỗi bên chiều đường xe chạy có vạch kẻ đường màu trắng liên tục chia phần đường xe chạy, phần đường xe chạy mỗi chiều có chiều rộng lần lượt là 2,30 m và 3,60 m tính từ lề đường tới tim đường.

Điểm mốc hiện trường được xác định là trụ điện số 7BR35, lề chuẩn là lề bên phải theo hướng phường T đi xã N.

Vị trí số (1) là xe mô tô biển số 72D1-062.27, sau tai nạn nằm ngã bên trái trên mặt đường, đầu xe hướng vào lề chuẩn, đuôi xe hướng ra tim đường. Từ tâm trục bánh trước đo đến lề chuẩn là 0,66 m, đo đến trụ điện số 7BR35 là 7,20 mét. Từ tâm trục bánh sau đo đến lề chuẩn là 1,70 m, đo đến góc tiếp tuyến giao lộ Quốc lộ E với đường 22 là 20,30 m

Vị trí số (2) là xe đạp: sau tai nằm ngã bên trái trên mặt đường, đầu xe hướng vào lề chuẩn, đuôi xe hướng ra tìm đường. Từ tâm trục bánh trước đo đến lề chuẩn là 0,83 m, đo đến trụ điện số 7BR35 là 6,70 m, đo đến tâm trục bánh trước xe mô tô biển số 72D1-062.27 là 0,85 mét. Từ tâm trục bánh sau đo đến lề chuẩn là 1,90 m.

Khám nghiệm tử thi: Tại kết luận giám định số 10242-25/25/KL GDĐT-KTHS ngày 13 tháng 12 năm 2025 của Phòng K Công an Thành phố H xác định ông Trần Văn P chết do chấn thương sọ não.

Giám định dấu vết va chạm, tốc độ:

Tại kết luận giám định 10184/KL-KTHS-DVCH ngày 08/12/2025 của Phòng K Công an Thành phố H xác định:

+ Dấu vết va chạm của xe mô tô biển số 72D1-062.27 với xe đạp:

Dấu vết trượt xước nhựa, bám dính chất màu xanh mặt trên mũi chắn bùn trước xe; dấu vết nứt, vỡ mũi bên trái chắn bùn trước; dấu vết trượt xước cao su, cách van xe 10cm trên mặt ngoài bên trái lốp trước (ảnh 9, 11, 13 trong bản ảnh giám định) của xe mô tô biển số 72D1-062.27 phù hợp với dấu vết trượt xước, mất sơn màu xanh, bám dính chất màu đen trên mặt bên phải khung sườn xe; dấu vết trượt xước mất sơn màu xanh không liên tục, trên mặt bên phải khung sườn xe; dấu vết cong vênh bánh răng trước của xe đạp bên phải; dấu vết cong vênh, biến dạng khung sườn xe vị trí gần bánh răng trước của xe đạp;

+ Không có cơ sở xác định tốc độ của xe mô tô biển số 72D1-062.27 và xe đạp tại thời điểm xảy ra va chạm.

Theo hồ sơ bệnh án do Bệnh viện Đ1 cung cấp, bị cáo T âm tính với cồn và ma túy, ông Trần Văn P có nồng độ cồn 1.11g/L.

Nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn trên là do lỗi hỗn hợp. Nguyễn Thị Ngọc T điều khiển xe mô tô biển số 72D1-062.27 theo hướng phường T đi xã N do thiếu quan sát, không giảm tốc độ để đảm bảo an toàn dẫn đến va chạm với xe đạp do ông P điều khiển theo hướng từ xã N đi phường T đang chuyển hướng qua đường, hậu quả ông Trần Văn P tử vong. Hành vi của bị cáo T đã vi phạm điểm 28 Điều 9, điểm b khoản 3 Điều 12 Luật Trật tự an toàn giao thông. Ông P điều khiển xe đạp tham gia giao thông mà trong máu có nồng độ cồn, khi chuyển hướng qua đường không chú ý quan sát, không nhường đường cho xe đi thẳng, vi phạm khoản 2 Điều 9, khoản 2 Điều 15 Luật trật tự an toàn giao thông đường bộ.

* Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

- 01 (một) xe mô tô biển số 72D1-062.27, số máy VTBAD 043276, số khung 2GDAD 043276, là tài sản của Nguyễn Thị Ngọc T, Cơ quan CSĐT Công an Thành phố H đã ra quyết định xử lý vật chứng số H4475 ngày 30/3/2026 trả lại xe mô tô biển số 72D1-062.27 cho T.

- 01 (một) xe đạp: Cơ quan CSĐT Công an Thành phố H đã ra quyết định xử lý vật chứng số H4474 ngày 30/3/2026 trả lại xe đạp cho đại diện hợp pháp là bà Phạm Thị Hàn N, sinh năm 1958, HKTT: KP Đ, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh - mẹ của ông Trần Văn P.

- 01 (một) đĩa DVD lưu trữ video clip ghi nhận diễn biến vụ tai nạn do bà Phạm Thị Thu H, sinh năm 1977, HKTT: Khu phố B H, phường T, Thành phố H1) cung cấp, kèm theo hồ sơ vụ án.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T đã bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Phạm Thị Hàn N (mẹ ruột ông P) số tiền 10.000.000 đồng, bà N không có yêu cầu gì thêm.

Tại Bản cáo trạng số: 177/CT-VKSKV12 ngày 14 tháng 4 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12- Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự, sửa đổi bổ sung 2017, 2025.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12- Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm 28 Điều 9, điểm b khoản 3 Điều 12 Luật Trật tự an toàn giao thông; Điều 38; điểm b,s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm a Khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự, sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a Khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T từ 12 đến 15 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Lưu theo hồ sơ vụ án: 01 đĩa DVD lưu trữ video clip ghi nhận diễn biến vụ tai nạn do bà Phạm Thị Thu H, sinh năm 1977, HKTT: Khu phố B H, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) cung cấp.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Phạm Thị Hàn N số tiền 10.000.000 đồng, bà N không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi đúng như Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố, ngày 31/10/2025 do vội đi làm nên bị cáo đã điều khiển xe máy với tốc độ nhanh, thiếu quan sát, không giảm tốc độ dẫn đến va chạm với xe đạp của bị hại đang chuyển hướng qua đường, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của

mình, không tranh luận gì, lời nói sau cùng bị cáo ân hận về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12- Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung đã khai nhận tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng đã được thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo khẳng định những lời khai tại cơ quan điều tra là tự nguyện, đúng sự thật, không bị ép cung, mớm cung hoặc nhục hình; kết hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được làm rõ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy đủ căn cứ để kết luận bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 31/10/2025, tại khu phố B H, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Thị Ngọc T điều khiển xe mô tô biển số 72D1-062.27 lưu thông trên đường Quốc lộ 56 theo hướng phường T đi xã N do thiếu quan sát, không giảm tốc độ để đảm bảo an toàn dẫn đến va chạm với xe đạp do ông P điều khiển theo hướng từ xã N đi phường T đang chuyển hướng qua đường, hậu quả ông Trần Văn P tử vong. Hành vi của bị cáo T đã vi phạm điểm 28 Điều 9, điểm b khoản 3 Điều 12 Luật Trật tự an toàn giao thông.

Nguyên nhân vụ tai nạn được xác định là lỗi hỗn hợp:

Nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn trên là do lỗi hỗn hợp. Nguyễn Thị Ngọc T vi phạm điểm 28 Điều 9, điểm b khoản 3 Điều 12 Luật Trật tự an toàn giao thông như nêu trên. Ông P cũng có lỗi khi điều khiển xe đạp tham gia giao thông mà trong máu có nồng độ cồn, khi chuyển hướng qua đường không chú ý quan sát, không nhường đường cho xe đi thẳng, vi phạm khoản 2 Điều 9, khoản 2 Điều 15 Luật trật tự an toàn giao thông đường bộ.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội, bị cáo đồng ý với tội danh mà Đại diện Viện kiểm sát đã truy tố, bị cáo nhận thức được hành vi thực hiện là vi phạm pháp luật. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo

điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Điểm a Khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự, sửa đổi bổ sung 2017, 2025 quy định như sau:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a, làm chết người”.

[3] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

[3.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng.

[3.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; quá trình chuẩn bị xét xử bị cáo đã bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại 10.000.000 đồng; bị hại cũng có một phần lỗi, người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, sửa đổi bổ sung 2017, 2025.

[4.] Tính chất, mức độ thiệt hại của hành vi phạm tội:

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng của người khác.

[5] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, căn cứ vào nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo một hình phạt nghiêm minh để giáo dục bị cáo nói riêng và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung 2017, 2025: *“Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”.* Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo có nghề nghiệp tự do, xét thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ 01 (một) xe mô tô biển số 72D1-062.27, số máy VTBAD 043276, số khung 2GDAD 043276, là tài sản của Nguyễn Thị Ngọc T, Cơ quan CSĐT Công an Thành phố H đã ra quyết định xử lý vật chứng số H4475/QĐ-VPCQCSĐT ngày 30/3/2026 trả lại xe mô tô biển số 72D1-062.27 cho T.

+ 01 (một) xe đạp: Cơ quan CSĐT Công an Thành phố H đã ra quyết định xử lý vật chứng số H4474/QĐ-VPCQCSĐT ngày 30/3/2026 trả lại xe đạp cho

đại diện hợp pháp của bị hại là bà Phạm Thị Hàn N, sinh năm 1958, HKTT: Khu phố Đ, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh - mẹ ruột của ông Trần Văn P.

Việc xử lý vật chứng nêu trên của cơ quan điều tra là phù hợp quy định pháp luật.

- Lưu theo hồ sơ vụ án: 01 đĩa DVD lưu trữ video clip ghi nhận diễn biến vụ tai nạn do bà Phạm Thị Thu H, sinh năm 1977, HKTT: KP B H, phường T, Thành phố H1) cung cấp, kèm theo hồ sơ vụ án.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 10.000.000 đồng, đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 38; điểm b,s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm a Khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự, sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Lưu theo hồ sơ vụ án: 01(một) đĩa DVD lưu trữ video clip ghi nhận diễn biến vụ tai nạn (do bà Phạm Thị Thu H, sinh năm 1977, HKTT: Khu phố B H, phường T, T1 phố Hồ Chí M cung cấp).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T phải chịu 200.000đ (*Hai trăm ngàn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 03/6/2026); Đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định để yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Khu vực 12- TP.HCM;
- Công an TP.HCM (PV 06; PC10);
- Phòng THA DS KV 12- TP.HCM;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú,
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hoa